

Phụ lục

Các Điều khoản Bảo vệ Dữ liệu

1. Định nghĩa và giải thích

1.1 Trừ khi được quy định khác đi trong Phụ lục này, mọi yêu cầu về văn bản và bất kỳ thông báo nào do bất kỳ Bên nào đưa ra theo Phụ lục này (các điều khoản Bảo vệ Dữ liệu) sẽ được xem là đáp ứng nếu gửi dưới hình thức thư điện tử.

1.2 Các thuật ngữ được định nghĩa dưới đây sẽ có nghĩa như sau, nhưng chỉ cho mục đích của Phụ lục này (và cũng cho các mục đích của Hợp đồng, nếu các thuật ngữ đó được dẫn chiếu tới cụ thể trong Hợp đồng):

“**Công ty Liên kết**” nghĩa là một tổ chức, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát, chịu sự kiểm soát của, hoặc chịu sự kiểm soát chung với, tổ chức liên quan, trong đó “kiểm soát” nghĩa là khả năng trực tiếp chỉ đạo công việc của một tổ chức khác bằng quyền sở hữu, theo hợp đồng hoặc theo hình thức khác.

“**Hợp đồng**” nghĩa là Hợp đồng/Đơn Đặt hàng giữa Khách hàng và Nhà Cung cấp trong đó có một phần là Phụ lục này.

“**Khách hàng**” nghĩa là chủ thể thuộc Philip Morris International mà là một bên trong Hợp đồng.

“**Dữ liệu Khách hàng**” nghĩa là dữ liệu mà:

- (a) Khách hàng, hoặc một người thay mặt cho Khách hàng, cung cấp cho Nhà Cung cấp, hoặc cho phép Nhà Cung cấp tiếp cận, liên quan đến Hợp đồng; hoặc
- (b) Nhà Cung cấp tạo ra khi cung cấp các Dịch vụ.

“**Tập đoàn của Khách hàng**” nghĩa là Khách hàng và tất cả các Công ty Liên kết của Khách hàng (và “thành viên thuộc Tập đoàn của Khách hàng” sẽ được hiểu tương ứng).

“**Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng**” nghĩa là Dữ liệu Khách hàng là Dữ liệu Cá nhân.

“**Vi phạm về Dữ liệu**” nghĩa là bất kỳ vi phạm an ninh nào dẫn đến việc Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng được truyền tải, lưu trữ hoặc Xử lý dưới hình thức khác bị tiêu hủy, hư hại, mất, thay đổi một cách bất hợp pháp hoặc do sự cố hoặc bị tiết lộ hoặc truy cập trái phép.

“**Người Kiểm soát Dữ liệu**” nghĩa là người quyết định mục đích và phương thức Xử lý Dữ liệu Cá nhân, dù là một mình hay cùng với người khác.

“**Người Xử lý Dữ liệu**” nghĩa là người Xử lý Dữ liệu Cá nhân thay mặt cho Người Kiểm soát Dữ liệu.

“**Luật Bảo vệ Dữ liệu**” nghĩa là luật bảo vệ các quyền và quyền tự do cơ bản của con người và, đặc biệt là, quyền riêng tư, liên quan đến việc Xử lý Dữ liệu Cá nhân.

“**Chủ thể Dữ liệu**” nghĩa là một cá nhân hoặc pháp nhân được nhận diện hoặc có thể nhận diện. Một cá nhân hoặc pháp nhân “có thể nhận diện” là một cá nhân hoặc pháp nhân có thể được nhận diện, dù trực tiếp hay gián tiếp, kể cả bằng tham chiếu đến một

số định danh hoặc tham chiếu đến một hoặc nhiều nhân tố nhận diện đặc trưng về thể chất, sinh lý, tinh thần, kinh tế, văn hóa hoặc xã hội của cá nhân hoặc pháp nhân đó.

“**Phụ lục**” nghĩa là Phụ lục này.

“**Nhà thầu phụ được Chấp thuận**” nghĩa là một nhà thầu phụ mà Khách hàng đã chấp thuận theo các quy định điều chỉnh việc giao thầu phụ trong Hợp đồng.

“**Dữ liệu Cá nhân**” nghĩa là bất kỳ thông tin nào liên quan đến một Chủ thể Dữ liệu.

“**Xử lý**” (và các hình thái khác của Xử lý, chẳng hạn như “việc Xử lý”) nghĩa là thực hiện bất kỳ hoạt động hoặc tập hợp hoạt động nào đối với dữ liệu, dù có phải bằng phương thức tự động hay không, chẳng hạn như thu thập, ghi, tổ chức, lưu trữ, điều chỉnh cho phù hợp hoặc thay đổi, truy xuất, tra cứu, sử dụng, tiết lộ (qua việc truyền tải, phân phối hoặc cung cấp), sắp xếp hoặc kết hợp, khóa, xóa hoặc tiêu hủy.

“**Ngày Nghỉ lễ**” nghĩa là một ngày được chính thức công nhận là một ngày nghỉ lễ tại khu vực hành chính địa phương nơi Khách hàng có trụ sở đăng ký.

“**mục**” nghĩa là một mục của Phụ lục này.

“**Sự kiện An ninh**” có nghĩa được quy định tại mục 2.9.

“**Các Dịch vụ**” nghĩa là các dịch vụ sẽ được cung cấp theo Hợp đồng.

“**Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu**” có nghĩa được quy định tại mục 2.3.

“**Nhà Cung cấp**” nghĩa là bên của Hợp đồng không phải là một thành viên của Tập đoàn của Khách hàng.

“**Ngày Làm việc**” nghĩa là ngày không phải là Chủ nhật, Ngày Nghỉ lễ, cũng không phải là ngày mà Khách hàng thông báo cho Nhà Cung cấp là, cho mục đích của Hợp đồng, một ngày nghỉ của công ty của Khách hàng hoặc bất kỳ thành viên nào thuộc Tập đoàn của Khách hàng (tùy từng trường hợp).

2. **Quyền và nghĩa vụ của Nhà Cung cấp và Khách hàng – Nhà Cung cấp với tư cách là Người Xử lý Dữ liệu đối với Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng**

2.1 Mục 2 này áp dụng đối với mọi việc Xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng do Nhà Cung cấp thực hiện, ngoại trừ trường hợp Nhà Cung cấp Xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng với tư cách là Người Kiểm soát Dữ liệu theo quy định tại mục 4.

2.2 Chỉ định Nhà Cung cấp làm Người Xử lý Dữ liệu

(a) Khách hàng chỉ định Nhà Cung cấp làm Người Xử lý Dữ liệu để Xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng.

(b) Nhà Cung cấp sẽ chỉ Xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng:

(i) thay mặt cho Khách hàng (và không phải cho chính mình);

(ii) nhằm mục đích cung cấp các Dịch vụ;

(iii) trong phạm vi cần thiết để cung cấp các Dịch vụ; và

- (iv) phù hợp với các chỉ thị hợp lý và bằng văn bản của Khách hàng vào từng thời điểm.
- (c) Nhà Cung cấp sẽ chịu các chi phí tuân thủ các nghĩa vụ của Nhà Cung cấp theo Phụ lục này.

2.3 Chỉ định nhà thầu phụ xử lý dữ liệu

- (a) Khách hàng cho phép Nhà Cung cấp chỉ định các nhà thầu phụ là những Người Xử lý Dữ liệu bổ sung thay mặt cho Nhà Cung cấp để Xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng (được gọi riêng là “**Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu**”), phụ thuộc vào các yêu cầu được quy định tại các đoạn còn lại của mục 2.3 này.
- (b) Nếu Nhà Cung cấp chỉ định bất kỳ Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu nào, Nhà Cung cấp phải có văn bản thuê các Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu đó trên cơ sở các điều khoản:
 - (i) quy định các biện pháp bảo vệ tương đương với các biện pháp được quy định trong Phụ lục này; và
 - (ii) cho phép Khách hàng có quyền thực hiện kiểm tra đối với Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu như được quy định tại mục 2.6.
- (c) Nhà Cung cấp phải gửi cho Khách hàng thông báo bằng văn bản trước 30 ngày về dự kiến bổ sung hoặc thay thế bất kỳ Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu nào.
- (d) Khách hàng sẽ có 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo đó để phản đối việc chỉ định hoặc thay thế Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu dự kiến đó, với lý do hợp lý, bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Nhà Cung cấp.
- (e) Khi đưa ra quyết định có chỉ định hoặc thay thế bất kỳ Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu nào hay không, Nhà Cung cấp phải xét đến các nội dung trình bày của Khách hàng (nếu Khách hàng phản đối việc chỉ định hoặc thay thế Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu dự kiến đó).
- (f) Việc Khách hàng chậm trễ, quên hoặc không phản đối bất kỳ Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu dự kiến nào, cũng như việc Khách hàng chấp thuận bất kỳ Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu nào (nếu Khách hàng đưa ra chấp thuận), sẽ không giải trừ Nhà Cung cấp khỏi bất kỳ trách nhiệm hoặc nghĩa vụ nào theo Hợp đồng.
- (g) Nhà Cung cấp phải chịu trách nhiệm về các hành động, không hành động và vi phạm của bất kỳ Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu nào như thể đó là các hành động, không hành động và vi phạm của của Nhà Cung cấp.
- (h) Nhà Cung cấp phải:
 - (i) lưu giữ danh sách về tất cả các Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu mà Nhà Cung cấp đã thuê để Xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng, và về địa điểm của các Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu đó (bao gồm cả tất cả các địa điểm Xử lý dự kiến);
 - (ii) cung cấp danh sách đó cho Khách hàng khi có yêu cầu (ví dụ, đưa danh sách đó lên trang thông tin điện tử doanh nghiệp của Nhà Cung cấp); và
 - (iii) luôn cập nhật danh sách đó.

2.4 Chuyển Dữ liệu

- (a) Nhà Cung cấp không được Xử lý, cũng như không được cho phép bất kỳ Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu nào Xử lý, Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng bên ngoài vùng lãnh thổ của Khách hàng trừ khi:
 - (i) Khách hàng đưa ra chấp thuận trước bằng văn bản đối với việc Xử lý đó (và trong trường hợp các Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu, Khách hàng sẽ thực hiện theo thủ tục được quy định tại mục 2.3(d) ở trên); và
 - (ii) các biện pháp bảo vệ phù hợp được áp dụng đối với việc Xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.
- (b) Ngoài việc chuyển dữ liệu được cho phép theo mục 2.4(a), Nhà Cung cấp không được tiếp tục chuyển bất kỳ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng nào ra ngoài vùng lãnh thổ của Khách hàng nếu không tuân thủ các yêu cầu của mục 2.4(a) đối với những lần chuyển dữ liệu tiếp theo đó, và những lần chuyển dữ liệu sau đó.
- (c) Nếu pháp luật hiện hành có yêu cầu, Nhà Cung cấp có thể Xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng ngoài phạm vi của mục 2.4(a) ở trên hoặc Xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng theo hình thức khác mà không cần, hoặc trái với, chỉ thị bằng văn bản của Khách hàng. Trong các trường hợp đó, Nhà Cung cấp sẽ gửi cho Khách hàng thông báo trước bằng văn bản về việc Xử lý dự kiến và về yêu cầu nêu trên, ngoại trừ trường hợp Nhà Cung cấp không được phép thực hiện việc đó với lý do quan trọng là vì lợi ích công.

2.5 Hỗ trợ Khách hàng

- (a) Trong trường hợp Khách hàng quyết định tiến hành đánh giá tác động của việc Xử lý hoặc việc Xử lý dự kiến đối với việc bảo vệ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng, Nhà Cung cấp phải, khi có yêu cầu hợp lý, cung cấp hỗ trợ cho Khách hàng. Cụ thể là, theo yêu cầu của Khách hàng, Nhà Cung cấp phải cung cấp các thông tin sau đây:
 - (i) mô tả có hệ thống về cách thức Xử lý hoặc dự kiến Xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng;
 - (ii) mô tả về các biện pháp mà Nhà Cung cấp đã thực hiện hoặc dự kiến sẽ thực hiện để bảo vệ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng và để hỗ trợ Khách hàng phản hồi đối với các yêu cầu của một Chủ thể Dữ liệu khi Chủ thể Dữ liệu đó thực hiện bất kỳ quyền nào của mình; và
 - (iii) đánh giá (theo mẫu Đánh giá Tác động Bảo vệ Dữ liệu), về các rủi ro cụ thể mà Nhà Cung cấp biết được, đối với các quyền và quyền tự do của Chủ thể Dữ liệu phát sinh từ hoặc liên quan đến việc Xử lý hoặc dự kiến Xử lý của Nhà Cung cấp.
- (b) Nhà Cung cấp phải hỗ trợ Khách hàng khi có yêu cầu hợp lý trong trường hợp Khách hàng quyết định tiến hành tham khảo ý kiến trước với cơ quan bảo vệ dữ liệu hữu quan.

2.6 Kiểm tra

- (a) Khi có yêu cầu, Nhà Cung cấp phải cung cấp cho Khách hàng tất cả các thông tin mà Khách hàng yêu cầu một cách hợp lý để chứng minh việc tuân thủ Luật

Bảo vệ Dữ liệu hiện hành, kể cả các báo cáo theo tiêu chuẩn SSAE 18 SOC 2 Loại II (hoặc các báo cáo có thể thay thế tiêu chuẩn đó trong tương lai), liên quan đến các Dịch vụ được cung cấp trong suốt giai đoạn kể từ lần báo cáo trước đó.

- (b) Bên cạnh các báo cáo được quy định chi tiết tại mục 2.6(a), Khách hàng có thể (tự mình hoặc (phụ thuộc vào các nghĩa vụ bảo mật phù hợp) thông qua các kiểm toán viên của mình) kiểm tra việc Nhà Cung cấp tuân thủ các điều khoản của Phụ lục này, sau khi đưa ra thông báo hợp lý và trong giờ làm việc bình thường.
- (c) Khi được yêu cầu một cách hợp lý, Nhà Cung cấp phải hỗ trợ Khách hàng và các kiểm toán viên của Khách hàng đối với việc kiểm tra đó kể cả bằng cách cho phép Khách hàng và các kiểm toán viên của Khách hàng tiếp cận bất kỳ cơ sở, nhân sự và tài liệu liên quan nào của Nhà Cung cấp mà Khách hàng có thể yêu cầu một cách hợp lý cho mục đích đó.
- (d) Khi tiến hành bất kỳ kiểm tra nào theo mục 2.6(b), Khách hàng sẽ sử dụng mọi nỗ lực hợp lý để hạn chế đến mức tối thiểu bất kỳ gián đoạn nào đối với hoạt động kinh doanh của Nhà Cung cấp.

2.7 Trả lại Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng

Trừ khi pháp luật hiện hành yêu cầu Nhà Cung cấp phải giữ lại Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng, trong vòng 14 ngày kể từ khi hết hạn (hoặc chấm dứt trước hạn) Hợp đồng vì bất kỳ lý do nào (hoặc ngày sớm hơn mà Khách hàng có thể yêu cầu một cách hợp lý), Nhà Cung cấp phải, trên cơ sở không tính phí cho Khách hàng:

- (i) trả lại, theo định dạng và trên phương tiện lưu trữ theo chỉ định hợp lý của Khách hàng, tất cả Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng mà Nhà Cung cấp (hoặc các Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu của Nhà Cung cấp) đang lưu trữ, dù là dưới hình thức điện tử hoặc hình thức khác, (hoặc đang được Nhà Cung cấp (hoặc các Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu của Nhà Cung cấp) giữ hoặc kiểm soát);
- (ii) sau khi Khách hàng xác nhận bằng văn bản về việc Khách hàng đã nhận được dữ liệu trả lại được đề cập tại mục 2.7(i) ở trên đáp ứng yêu cầu của Khách hàng, xóa bỏ hoặc tiêu hủy, theo cách thức mà Khách hàng có thể yêu cầu một cách hợp lý, Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng là đối tượng của xác nhận của Khách hàng về việc đã nhận được (kể cả tiêu hủy các bản sao và bản dự phòng liên quan); và
- (iii) chứng nhận bằng văn bản với Khách hàng rằng tất cả Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng và phương tiện lưu trữ liên quan đã được trả lại và tiêu hủy hết theo quy định tại mục 2.7 này.

2.8 Quyền của Chủ thể Dữ liệu

Nhà Cung cấp:

- (i) phải hỗ trợ Khách hàng, khi được yêu cầu một cách hợp lý, đối với bất kỳ thông báo, yêu cầu (chẳng hạn như yêu cầu tiếp cận của chủ thể dữ liệu, hoặc yêu cầu sửa chữa hoặc xóa bỏ hoặc truyền Dữ liệu Cá nhân cho một Người Kiểm soát Dữ liệu khác), phản đối hoặc bất kỳ thông báo nào khác nhận được từ các Chủ thể Dữ liệu, các cơ quan bảo vệ dữ liệu hoặc bất kỳ người nào khác về Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng, trong mỗi trường hợp trong phạm vi cần thiết để tạo

điều kiện cho Khách hàng phản hồi đối với bất kỳ yêu cầu nào của một Chủ thể Dữ liệu đang thực hiện các quyền của mình hoặc đối với một cơ quan bảo vệ dữ liệu;

- (ii) phải thông báo cho Khách hàng trong vòng 1 Ngày Làm việc nếu Nhà Cung cấp nhận được bất kỳ thông báo nào thuộc loại được quy định tại mục 2.8(i); và
- (iii) không được phản hồi trực tiếp đối với bất kỳ thông báo nào thuộc loại được quy định tại mục 2.8(i) nếu không có cho phép bằng văn bản của Khách hàng.

2.9 Hỗ trợ đối với Sự kiện An ninh

Nhà Cung cấp phải hỗ trợ Khách hàng đối với bất kỳ Vi phạm về Dữ liệu nào và bất kỳ Vi phạm về Dữ liệu nào bị nghi ngờ hoặc có khả năng xảy ra (được gọi riêng là “**Sự kiện An ninh**”), kể cả đối với bất kỳ việc thông báo cần thiết nào cho cơ quan bảo vệ dữ liệu hữu quan và (nếu có) cho các Chủ thể Dữ liệu bằng cách:

- (i) thông báo cho Khách hàng ngay lập tức (và trong bất kỳ trường hợp nào trong vòng 24 giờ) kể từ khi biết được bất kỳ Sự kiện An ninh nào, và cung cấp cho Khách hàng tất cả thông tin và tài liệu liên quan mà Nhà Cung cấp (hoặc các Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu của Nhà Cung cấp) biết, giữ hoặc kiểm soát để tạo điều kiện cho Khách hàng thông báo, nếu cần thiết, cho cơ quan bảo vệ dữ liệu hữu quan và, nếu cần thiết, các Chủ thể Dữ liệu. Nếu Nhà Cung cấp không thể cung cấp thông tin và tài liệu đó trong thông báo ban đầu, Nhà Cung cấp sẽ cung cấp thông tin và tài liệu đó trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý sau đó; và
- (ii) hợp tác với Khách hàng và (không ảnh hưởng đến các nghĩa vụ khác của Nhà Cung cấp theo Phụ lục này) thực hiện các bước mà Khách hàng có thể hướng dẫn một cách hợp lý để hỗ trợ trong việc điều tra, giảm nhẹ và khắc phục bất kỳ Sự kiện An ninh nào.

3. **Quyền và nghĩa vụ của Nhà Cung cấp và Khách hàng – Nhà Cung cấp với tư cách là Người Xử lý Dữ liệu hoặc (trong phạm vi được cho phép tại mục 4) Người Kiểm soát Dữ liệu đối với Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng**

3.1 Mục 3 này áp dụng cho cả việc Xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng do Nhà Cung cấp thực hiện với tư cách là Người Xử lý Dữ liệu, và (trong phạm vi được cho phép tại mục 4) lẫn việc Xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng do Nhà Cung cấp thực hiện với tư cách là Người Kiểm soát Dữ liệu.

3.2 Nhà Cung cấp phải:

- (i) tuân thủ tất cả Luật Bảo vệ Dữ liệu hiện hành khi Xử lý Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng; và phải
- (ii) bảo đảm rằng bất kỳ cá nhân nào hành động theo sự cho phép của Nhà Cung cấp đều tuân thủ các nghĩa vụ bảo mật theo hợp đồng.

3.3 Nhà Cung cấp sẽ thực hiện và duy trì các biện pháp phù hợp về kỹ thuật và tổ chức cần thiết để bảo vệ Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng không bị tiêu hủy, hư hại, mất, thay đổi một cách bất hợp pháp hoặc do sự cố hoặc bị tiết lộ hoặc truy cập trái phép, kể cả các biện pháp được quy định trong bảng quy định về an ninh thông tin của Khách hàng tại <https://www.pmi.com/legal/legal-documents> và (không ảnh hưởng

đến tính tổng quát của quy định trước), bên cạnh đó, nếu phù hợp, các biện pháp sau đây:

- (a) ký hiệu hóa và mã hóa Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng;
- (b) khả năng bảo đảm tính bảo mật, tính toàn vẹn, tính sẵn có và khả năng phục hồi liên tục của các hệ thống và dịch vụ Xử lý;
- (c) khả năng khôi phục sự sẵn có, và quyền truy cập, Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng một cách kịp thời trong trường hợp xảy ra sự cố vật lý hoặc kỹ thuật; và
- (d) một quy trình kiểm tra, thẩm định và đánh giá thường xuyên hiệu quả của các biện pháp về kỹ thuật và tổ chức để bảo đảm an ninh của việc Xử lý.

3.4 Xét về tính chất của Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng, Nhà Cung cấp phải bảo đảm rằng các biện pháp về kỹ thuật và tổ chức được thực hiện theo mục 3.3 có tính đến mức độ phát triển khoa học kỹ thuật, chi phí thực hiện và tính chất, phạm vi, bối cảnh và mục đích của việc Xử lý, và các rủi ro của việc Xử lý, cụ thể là từ việc Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng bị tiêu hủy, hư hại, mất, thay đổi một cách bất hợp pháp hoặc do sự cố hoặc bị tiết lộ hoặc truy cập trái phép.

4. **Quyền và nghĩa vụ của Nhà Cung cấp và Khách hàng – Nhà Cung cấp với tư cách là Người Kiểm soát Dữ liệu đối với một số Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng**

4.1 Nhà Cung cấp chỉ có thể Xử lý, nhân danh chính mình (với tư cách là Người Kiểm soát Dữ liệu), Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng trong phạm vi việc Xử lý bao gồm (i) thông tin liên hệ của nhân sự của các thành viên thuộc Tập đoàn của Khách hàng; và (ii) dữ liệu đăng nhập và mật khẩu, dữ liệu kiểm tra lịch sử hoạt động và bất kỳ dữ liệu tương tự nào được tạo ra bởi hoặc liên quan đến (các) hệ thống, nếu có, mà Nhà Cung cấp sử dụng để cung cấp các Dịch vụ, trong mỗi trường hợp chỉ trong phạm vi cần thiết để Xử lý dữ liệu đó cho mục đích:

- (a) thực hiện các quyền hợp pháp của Nhà Cung cấp;
- (b) quản lý quan hệ thương mại của Nhà Cung cấp với các thành viên thuộc Tập đoàn của Khách hàng, với điều kiện là việc này không bao gồm thu thập thông tin về năng lực, hoặc tiếp thị hướng đến, người lao động cá nhân của bất kỳ thành viên nào, hoặc của một nhà cung cấp của bất kỳ thành viên nào, thuộc Tập đoàn của Khách hàng, hoặc cung cấp Dữ liệu Cá nhân của Khách hàng cho bất kỳ bên thứ ba nào cho bất kỳ mục đích nào khác ngoài mục đích đã được thỏa thuận bằng văn bản với Khách hàng hoặc theo yêu cầu của pháp luật hiện hành; hoặc
- (c) vận hành các hệ thống và các quy trình nghiệp vụ hỗ trợ (back office) cần thiết để cung cấp các Dịch vụ.

4.2 Trong trường hợp Nhà Cung cấp là Người Kiểm soát Dữ liệu, Nhà Cung cấp phải thông báo cho Khách hàng trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý về một Vi phạm về Dữ liệu sau khi biết được Vi phạm về Dữ liệu đó, và phải (không ảnh hưởng đến các nghĩa vụ khác của Nhà Cung cấp theo Phụ lục này) trao đổi với Khách hàng về các bước có thể cần thiết hoặc phù hợp một cách hợp lý để điều tra, giảm nhẹ và khắc phục Vi phạm về Dữ liệu đó và hỗ trợ các Bên thực hiện các nghĩa vụ tương ứng của các Bên theo Luật Bảo vệ Dữ liệu hiện hành.

5. **Quyền và nghĩa vụ của Nhà Cung cấp và Khách hàng – Khách hàng với tư cách là Người Kiểm soát Dữ liệu đối với một số Dữ liệu Cá nhân liên quan đến Nhà Cung cấp**

5.1 Khách hàng và các Công ty Liên kết của Khách hàng sẽ Xử lý, nhân danh chính mình (với tư cách là Người Kiểm soát Dữ liệu), một số Dữ liệu Cá nhân liên quan đến Nhà Cung cấp, các công ty liên kết của Nhà Cung cấp, các nhà cung cấp của Nhà Cung cấp và các công ty liên kết của Nhà Cung cấp, và người lao động của Nhà Cung cấp và các công ty liên kết của Nhà Cung cấp. Để biết chi tiết, xem Thông báo về Quyền Riêng tư của Đối tác Kinh doanh và các bên liên quan khác tại <https://pmiprivacy.com/en/business-partner> (như được sửa đổi hoặc thay thế vào từng thời điểm).

5.2 Trong trường hợp Khách hàng là Người Kiểm soát Dữ liệu, Khách hàng sẽ thông báo cho Nhà Cung cấp trong thời gian sớm nhất có thể một cách hợp lý sau khi biết được có hành vi vi phạm làm ảnh hưởng đến Dữ liệu Cá nhân liên quan đến Nhà Cung cấp mà Khách hàng Xử lý theo mục 5.1 ở trên, và sẽ (không ảnh hưởng đến các nghĩa vụ khác của Khách hàng theo Phụ lục này) trao đổi với Nhà Cung cấp về các bước có thể cần thiết hoặc phù hợp một cách hợp lý để điều tra, giảm nhẹ và khắc phục Vi phạm về Dữ liệu và hỗ trợ các Bên thực hiện các nghĩa vụ tương ứng của các Bên theo Luật Bảo vệ Dữ liệu hiện hành.

5.3 Khách hàng sẽ chịu chi phí tuân thủ các nghĩa vụ của Khách hàng theo Phụ lục này.

6. **Trách nhiệm**

6.1 Các quy định của Hợp đồng liên quan đến giới hạn trách nhiệm, và bảo mật liên quan đến Dữ liệu Cá nhân, sẽ vẫn không bị ảnh hưởng ngoại trừ trong phạm vi được quy định tại phần còn lại của mục 6 này.

6.2 Các chi phí sau đây ("**Tổn thất Bảo vệ Dữ liệu**") có thể được thu hồi như là các tổn thất trực tiếp liên quan đến hành vi vi phạm Phụ lục này (kể cả một Sự kiện An ninh) có sự tham gia của Nhà Cung cấp hoặc các Nhà thầu Phụ Xử lý Dữ liệu của Nhà Cung cấp (và không phải là các thiệt hại đặc biệt, ngẫu nhiên, mang tính hệ quả, gián tiếp hoặc mang tính trừng phạt):

- (a) chi phí thông báo cho một cơ quan bảo vệ dữ liệu và bất kỳ cơ quan quản lý nào khác;
- (b) chi phí thông báo cho các cá nhân bị ảnh hưởng;
- (c) chi phí theo dõi tín dụng trong thời gian lên đến 12 tháng cho các cá nhân bị ảnh hưởng;
- (d) chi phí điều tra tội phạm;
- (e) chi phí để làm việc với bất kỳ cuộc điều tra nào của một cơ quan quản lý (kể cả cơ quan bảo vệ dữ liệu);
- (f) chi phí pháp lý (kể cả các chi phí phát sinh liên quan đến các loại tổn thất nêu trên);
- (g) tiền phạt do các cơ quan quản lý (kể cả các cơ quan bảo vệ dữ liệu) thu;
- (h) chi phí khôi phục dữ liệu bị hư hại hoặc mất; và

(i) chi phí quản lý bổ sung phát sinh khi xử lý vi phạm.

6.3 Trách nhiệm của mỗi Bên đối với Tồn thất Bảo vệ Dữ liệu được giới hạn ở mức 20 triệu USD. Các giới hạn trách nhiệm được quy định tại mục 6 này sẽ không được áp dụng trong trường hợp hành vi sai trái cố ý hoặc sơ suất nghiêm trọng, hoặc trong phạm vi pháp luật áp dụng quy định khác đi.